

Số: 05/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ **điểm b Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 156/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1952; Căn cước số 042152010301; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh Người được ủy quyền: Bà Bùi Thị Huyền T1, sinh năm 2003, địa chỉ: Số E, đường L, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

* Bị đơn: Ông Đậu Đức T2, sinh năm 1952; căn cước số 042052001097; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh;

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa đất số 773, tờ bản đồ 01 (nay là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 25) có diện tích 637,2m² tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh) có nguồn gốc là của ông Đậu Đức L (đã chết) và bà Trần Thị T (từ năm 1978 đến năm 1994) và từ năm 1996 đến nay ông Đậu Đức T2 là người quản lý, sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm.

2.2. Thoả thuận phương án giải quyết tranh chấp như sau:

* Các đương sự thống nhất giao cho bà Trần Thị T được quyền quản lý, sử dụng 318,8m² đất (đất trồng cây lâu năm) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường + mương thoát nước dài 27,25m;
- Phía Nam giáp đất giao cho ông Đậu Đức T2 dài 25,49m;
- Phía Đông giáp đường + mương thoát nước dài 12,17m;
- Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị T3 dài 12,09m.

(Có sơ đồ kèm theo ký hiệu thửa số 530 là một phần không thể tách rời quyết định thỏa thuận).

* Các đương sự thống nhất giao cho ông Đậu Đức T2 được quyền quản lý, sử dụng 318,4m² đất (đất trồng cây lâu năm) có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đất giao cho bà Trần Thị Tam D 25,49m
- Phía Nam giáp đất ông Trương Đình O dài 23,59m
- Phía Đông giáp đường + mương thoát nước dài 13,05m
- Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị T3 dài 12,99m

(Có sơ đồ kèm theo ký hiệu thửa số 531 là một phần không thể tách rời quyết định thỏa thuận).

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn được miễn án phí theo quy định.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị T và ông Đậu Đức T2 phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy H